

BỘ CÔNG CỤ ỨNG DỤNG KINH DOANH LIÊN CHÍNH DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ	CÓ GÌ TRONG BỘ CÔNG CỤ:
	I. Giới thiệu Bộ công cụ II. Bảng đánh giá Mức độ kinh doanh liên chính III. Hướng dẫn đánh giá

I. GIỚI THIỆU BỘ CÔNG CỤ:

1. LỜI CẢM ƠN

Trước khi tạo ra bộ công cụ này, chúng tôi đã phỏng vấn các nhà đầu tư thiên thần và các quỹ đầu tư mạo hiểm hàng đầu tại Việt Nam để hiểu góc nhìn của họ về kinh doanh liên chính trong quá trình thẩm định đầu tư. Xin được cảm ơn sự tham gia của các tổ chức sau vào quá trình xây dựng bộ công cụ này:

- ASEAN Angel Alliance Network
- Vietnam Angel Network
- Sequoia Capital
- Global Brain Corporation
- Insignia Ventures Partners
- Mekong Capital
- 500 Startups
- IDG Ventures Vietnam
- The Ventures
- Quest Ventures

2. NGUYÊN TẮC HÀNH ĐỘNG

Sau khi phỏng vấn chuyên sâu với các nhà đầu tư thiên thần và các quỹ đầu tư mạo hiểm, có hai nguyên tắc hành động sau dành cho nhà đầu tư và doanh nghiệp khởi nghiệp:

- Tất cả nhà đầu tư, bất kể ở giai đoạn đầu tư nào, đều cân nhắc kinh doanh liên chính là một trong những vấn đề quan trọng nhất trong quá trình thẩm định đầu tư,

- Tất cả doanh nghiệp khởi nghiệp, bất kể ở vòng gọi vốn nào, đều phải trải qua sự đánh giá gắt gao về kinh doanh liêm chính trước khi được cân nhắc bởi nhà đầu tư.

3. BỘ CÔNG CỤ NÀY DÀNH CHO AI?

- Tất cả nhà đầu tư đang hoạt động hoặc đang quan tâm đến đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp vừa và nhỏ được thành lập tại Việt Nam. Mặc dù bộ công cụ này cần thiết hơn cho nhà đầu tư ở giai đoạn sớm và đầu tư thiên thần, là những người có ít nguồn lực hỗ trợ chặt chẽ về luật pháp trong quá trình thẩm định đầu tư, bộ công cụ này vẫn là nguồn tham khảo rất tốt cho các nhà đầu tư nước ngoài chưa quen thuộc với môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

- Các vườn ươm, các trung tâm tăng tốc khởi nghiệp, các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp đang huấn luyện và chuẩn bị cho các doanh nghiệp khởi nghiệp gọi vốn.

4. TẠI SAO CẦN KINH DOANH LIÊM CHÍNH?

Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững, được cam kết bởi tất cả các nước thành viên Liên Hiệp Quốc năm 2015, đã cung cấp một bản thiết kế chung hướng đến hòa bình và thịnh vượng cho cả con người và hành tinh, cho cả hiện tại và tương lai. Trong 17 Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs), SDG16 là mục tiêu tập trung vào hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ, và là mục tiêu liên quan nhất đến cộng đồng đầu tư và doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của văn hóa khởi nghiệp và kinh tế sáng tạo.

Chỉ số nhận thức tham nhũng (CPI) của Việt Nam năm 2019 là 37/100, tăng 4 điểm so với năm 2018, xếp hạng 96/180 trong bảng xếp hạng toàn cầu. Trong khối ASEAN, Việt Nam và Malaysia là hai nước duy nhất có tăng trưởng mạnh về điểm nhận thức tham nhũng.

Tổ chức Towards Transparency ghi nhận chỉ số CPI tăng 4 điểm đã cho thấy sự phát triển tích cực của Việt Nam trong cuộc chiến chống tham nhũng trong những năm qua. Tuy nhiên trên thang điểm 0 (tham nhũng mạnh) đến 100 (không tham nhũng), Việt Nam vẫn thuộc hai phần ba các nước trên Thế giới dưới 50 điểm. Điều này cho thấy tham nhũng vẫn là một vấn đề nghiêm trọng tại Việt Nam. Tham nhũng tạo ra các rủi ro lớn cho cả nhà đầu tư và doanh nghiệp khởi nghiệp.

5. KINH DOANH LIÊM CHÍNH LÀ GÌ?

Mặc dù kinh doanh liêm chính có phạm vi lớn hơn nhiều, để phục vụ quá trình thẩm định đầu tư thực tế giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt là cho nhà đầu tư ở các giai đoạn ban đầu và đầu tư thiên thần, Kinh doanh Liêm chính trong bộ công cụ này tập trung vào các chủ đề thường được xem là “chống tham nhũng”.

Ba nền tảng về kinh doanh liêm chính cho doanh nghiệp khởi nghiệp:

- Nền tảng 1: Định hướng đạo đức cá nhân
- Nền tảng 2: Chất lượng hệ thống quản lý
- Nền tảng 3: Sự hiểu biết và tuân thủ pháp luật Việt Nam

Hướng tiếp cận mà chúng tôi đề xuất để quản lý hiệu quả kinh doanh liêm chính được dựa trên ba khái niệm chính: Ngăn ngừa – Nhận biết – Giải quyết. Bảng đánh giá mức độ kinh doanh liêm chính của nhà đầu tư sẽ tập trung vào “Nhận biết”, còn bảng đánh giá mức độ kinh doanh liêm chính của doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ bao gồm cả ba khái niệm trên.

II. BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KINH DOANH LIÊM CHÍNH:

1	CÔNG TY VÀ CÁC CỔ ĐÔNG	ĐÚNG	SAI	CHƯA XÁC ĐỊNH
1.1	Công ty có điều lệ hoặc các điều khoản thành lập tuân theo pháp luật địa phương?			
1.2	Có các thỏa thuận về cổ đông, các quy định trong điều lệ công ty, hay các thỏa thuận không chính thức về cổ đông nào được đề cử chức vị quản lý?			
1.3	Các vị trí quản lý được đề cử có dựa trên nhu cầu thực tế về kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp tại thời điểm quản trị này của công ty?			
1.4	Các vị trí quản lý trong công ty được đề cử có dựa trên bảng mô tả công việc rõ ràng theo yêu cầu chuyên môn?			
1.5	Công ty không nhắm vào khách hàng là doanh nghiệp nhà nước hoặc hoạt động kinh doanh dựa trên quan hệ đặc biệt với các tổ chức nhà nước?			
1.6	Không có các hoạt động đầu tư liên quan đến tham nhũng với mục tiêu duy trì hoạt động kinh doanh thường xuyên của công ty?			
1.7	Không có cổ đông lớn (trên 5%) và thành viên của Ban giám đốc nào đang: <ol style="list-style-type: none"> 1. Trong quá trình bị bắt giữ / điều tra về các hành vi vi phạm pháp luật (ví dụ: sử dụng ma túy), 2. Nằm trong danh sách mà IFC yêu cầu, 3. Nằm trong danh sách giới hạn hiện đang có trên trang website Danh sách các Công ty và Cá nhân không đủ điều kiện của World Bank? 			
1.8	Không có nhà sáng lập nào là quan chức chính phủ cấp cao hoặc người thân của quan chức chính phủ cấp cao thuộc đơn vị nhà nước liên quan đến sự thành công của doanh nghiệp? (Ví dụ: Người thân của thủ trưởng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành một doanh nghiệp khởi nghiệp về công nghệ tài chính.)			

	<u>Ghi chú:</u>
--	------------------------

2	UY TÍN VỚI CÁC ĐỐI TÁC KINH DOANH (NẾU CÓ)	ĐÚNG	SAI	CHƯA XÁC ĐỊNH
2.1	Công ty luôn tôn trọng cam kết với các nhà cung cấp?			
2.2	Công ty giữ được cam kết với khách hàng?			
2.3	Công ty giữ được cam kết với các nhân viên cấp cao cũ, đặc biệt với nhân viên là cổ đông cũ hay hiện tại của công ty? (Ví dụ: Giám đốc điều hành cũ vẫn còn sở hữu cổ phần, nếu có.)			
2.4	Những cổ đông nhỏ có đang hài lòng với công ty và ban quản lý của công ty?			
	<u>Ghi chú:</u>			

3	TUÂN THỦ PHÁP LUẬT	ĐÚNG	SAI	CHƯA XÁC ĐỊNH
3.1	Công ty đã có các giấy chứng nhận pháp lý liên quan theo yêu cầu của chính quyền địa phương cho loại công ty, ngành / lĩnh vực?			
3.2	Công ty đang vận hành tại địa chỉ được đăng ký trên giấy phép thành lập?			
3.3	Công ty đã có mã số thuế và đăng ký hóa đơn đỏ?			
3.4	Công ty đang sử dụng 1 (thay vì 2) sổ kế toán?			
3.5	Công ty lập và nộp báo cáo tài chính hàng quý cho cơ quan thuế theo yêu cầu?			
3.6	Công ty duy trì tài khoản và hồ sơ tài chính chính xác?			

3.7	Công ty duy trì hồ sơ nhân sự (tuyển dụng và nghỉ việc) minh bạch và chính xác?			
3.8	Công ty ký hợp đồng lao động chính thức với nhân viên?			
3.9	Công ty thanh toán bảo hiểm xã hội và y tế theo yêu cầu của pháp luật cho nhân viên?			
3.10	Công ty đã bao giờ bị phạt vi phạm do không tuân thủ đúng quy định nhà nước?			
3.11	Công ty tránh giao dịch bằng tiền mặt?			
3.12	Công ty có đang chậm nộp thuế và bảo hiểm xã hội?			
3.13	Công ty có đang chậm thanh toán lương?			
	<u>Ghi chú:</u>			

4	HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ	ĐÚNG	SAI	CHƯA XÁC ĐỊNH
4.1	Công ty có các khách hàng / đại lý đòi hoa hồng cao hoặc các khoản phí lớn?			
4.2	Có bằng chứng nào cho thấy không có thỏa thuận / hợp đồng bằng văn bản giữa công ty và khách hàng?			
4.3	Có bằng chứng nào cho thấy các thỏa thuận / hợp đồng không phù hợp với tiêu chuẩn của ngành / chính phủ?			
4.4	Có các tài liệu kỹ thuật / tài chính còn thiếu/ chưa hoàn thiện?			
4.5	Có bằng chứng nào cho thấy các khách hàng của công ty chỉ định một đại lý để đàm phán hợp đồng và nhận thanh toán?			
4.6	Có bằng chứng nào cho thấy đại lý được chỉ định của công ty có nhân viên liên quan đến một quan chức chính phủ?			
4.7	Có bằng chứng nào cho thấy các khách hàng / đại lý của công ty muốn thanh toán vào tài khoản offshore (tài khoản ngoại biên)?			

4.8	Có bằng chứng nào cho thấy các khách hàng / đại lý của công ty muốn thanh toán bằng tiền mặt?			
<u>Ghi chú:</u>				

III. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ:

Xin mời dựa vào các biểu tượng dưới đây để đánh giá các kết quả thu được từ bảng đánh giá.

✓ = có đủ bằng chứng về việc tuân thủ đúng các quy định và không cần điều tra thêm.

✘ = có cảnh báo về việc sai phạm các quy định và cần điều tra thêm. Nếu sai phạm nghiêm trọng, nhà đầu tư nên cân nhắc không đầu tư. Nếu sai phạm có thể sửa chữa, nên ngay lập tức thảo luận với công ty khởi nghiệp một kế hoạch hành động với thời gian thực hiện cụ thể trước khi tiếp tục quá trình thẩm định đầu tư.

Chưa xác định = cần có thêm thông tin về vấn đề này. Nhà đầu tư nên yêu cầu công ty khởi nghiệp cung cấp thêm các thông tin làm rõ trước khi tiếp tục quá trình thẩm định đầu tư.

PHẦN 1: CÔNG TY VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

1.1 Đúng = ✓, Sai = ✘, CXĐ (Chưa xác định) = CLR (Cần làm rõ)

1.2 Đúng = ✓, Sai = ✘, CXĐ = CLR

1.3 Đúng = ✓, Sai = ✘, CXĐ = CLR

1.4 Đúng = ✓, Sai = ✘, CXĐ = CLR

1.5 Đúng = ✘, Sai = ✓, CXĐ = CLR

1.6 Đúng = ✘, Sai = ✓, CXĐ = CLR

1.7 Đúng = ✘, Sai = ✓, CXĐ = CLR

1.8 Đúng = ✘, Sai = ✓, CXĐ = CLR

PHẦN 2: UY TÍN VỚI CÁC ĐỐI TÁC KINH DOANH (NẾU CÓ)



2.1 Đúng = ✓, Sai = ✘, CXĐ = CLR



2.2 Đúng = ✓, Sai = ✘, CXĐ = CLR



2.3 Đúng = ✓, Sai = ✘, CXĐ = CLR



2.4 Đúng = ✓, Sai = ✘, CXĐ = CLR



PHẦN 3: TUÂN THỦ PHÁP LUẬT



3.1 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



3.2 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



3.3 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



3.4 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

3.5 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

3.6 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

3.7 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

3.8 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

3.9 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



3.10 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



3.11 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



3.12 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



3.12 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



PHẦN 4: HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ



4.1 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



4.2 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR



4.3 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

4.4 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

4.5 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

4.6 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

4.7 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR

4.8 Đúng = , Sai = , CXĐ = CLR